|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 2094/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 03 tháng 11 năm 2021 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 89/TTr-SVHTTDL ngày 19/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Phạm Duy Hưng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban chấp hành**

**Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn**

**giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TU)* nhằm huy động các nguồn lực, tập trung đầu tư, khai thác, phát triển du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 18-NQ/TU gắn với xây dựng lộ trình cụ thể đảm bảo tính khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**II. MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TU**

**1. Phấn đấu đến năm 2025**

- Khu du lịch Ba Bể trở thành khu du lịch quốc gia, du lịch Hồ Nặm Cắt trở thành khu du lịch cấp tỉnh. Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm, khu du lịch được công nhận.

- Đón ít nhất 32.000 lượt khách quốc tế và 1.000.000 lượt khách nội địa, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm của khách du lịch đạt 13%.

- Tổng thu từ khách du lịch đạt trên 1.000 tỷ đồng, tương đương với 05% GRDP toàn tỉnh.

- Có 40% nguồn nhân lực du lịch được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ du lịch.

**2. Định hướng đến năm 2030**

- Ngành du lịch Bắc Kạn cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; thu hút khoảng 50.000 lượt khách quốc tế và 1.700.000 lượt khách nội địa.

- Tổng thu từ khách du lịch ước đạt trên 2.500 tỷ đồng, tương đương với 10% GRDP toàn tỉnh.

- Có 60% nguồn nhân lực du lịch được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ du lịch.

**III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** |
| **1** | **Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030** *(Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động, các trang/cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề…)* | Hằng năm | Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố |
| **2** | **Lập Quy hoạch, Đề án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn** |  |  |  |
| 2.1 | Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn | 2021 - 2023 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn |
| 2.2 | Lập Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vùng phụ cận | 2021 - 2023 | Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị liên quan |
| 2.3 | Lập Đề án phát triển Khu Du lịch Hồ Ba Bể trở thành Khu du lịch quốc gia | 2022 |
| 2.4 | Lập Đề án đầu tư, xây dựng các khu, điểm du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh | 2022 | Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Các sở, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan |
| 2.5 | Lập Đề án xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh | 2022 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| 2.6 | Lập Đề án đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ | 2024 | Ủy ban nhân dân huyện Na Rì | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị liên quan |
| 2.7 | Lập Đề án đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc | 2024 | Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn |
| **3** | **Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch** |  |  |  |
| 3.1 | Triển khai thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang | 2021 - 2025 | Sở Giao thông Vận tải | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Ba Bể và các đơn vị liên quan |
| 3.2 | Triển khai thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể | 2021 - 2024 | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể và các đơn vị liên quan |
| 3.3 | Triển khai thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng giao thông khu vực xung quanh Hồ Ba Bể | 2021 - 2023 |
| 3.4 | Triển khai thực hiện dự án đường vào hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn | 2022 - 2025 | Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị liên quan |
| 3.5 | Phối hợp với Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông Vận tải triển khai đầu tư xây dựng tuyến Quốc lộ 3 Chợ Mới - thành phố Bắc Kạn | 2021 - 2025 | Sở Giao thông vận tải | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| **4** | **Bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch** |  |  |  |
| 4.1 | Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Cục di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hoàn thiện hồ sơ Khu di sản thiên nhiên Ba Bể - Na Hang để trình UNESCO xem xét công nhận là di sản thiên nhiên thế giới | 2021 - 2030 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện Ba Bể, Chợ Đồn và các đơn vị liên quan |
| 4.2 | Lập hồ sơ đề nghị công nhận Di tích lịch sử Nà Tu *(xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông)* là di tích quốc gia đặc biệt | 2023 - 2024 | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông và các đơn vị liên quan |
| 4.3 | Rà soát, lập hồ sơ đề nghị công nhận 04 di tích cấp quốc gia | 2022 - 2025 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| 4.4 | Lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (01 hồ sơ/năm) | 2021 - 2030 | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| **5** | **Phát triển sản phẩm du lịch Bắc Kạn** |  |  |  |
| 5.1 | Lập Đề án phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Bắc Kạn | 2023 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các đơn vị liên quan |
| 5.2 | Tổ chức Hội thi thiết kế và phát triển các sản phẩm lưu niệm, quà tặng phục vụ khách du lịch | 2022 | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| **6** | **Hoạt động xúc tiến quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch** |  |  |  |
| 6.1 | Tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, dịch vụ du lịch chất lượng cao tại: |  |  |  |
| - | Khu du lịch hồ Ba Bể | Hằng năm | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố |
| - | Khu vực Đồn Đèn | Hằng năm | Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị liên quan |
| - | Khu vực Hồ Nặm Cắt | Hằng năm | Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn |
| - | Khu vực Thác Nà Khoang, hồ Bản Chang | Hằng năm | Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn |
| - | Khu vực ATK Chợ Đồn | Hằng năm | Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn |
| 6.2 | Tổ chức khai thác, ứng dụng Cổng thông tin du lịch Bắc Kạn và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động phục vụ phát triển du lịch | Hằng năm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| 6.3 | Lập Đề án chuyển đổi số ngành du lịch Bắc Kạn | 2023-2025 |
| 6.4 | Tổ chức/tham gia các chương trình, hội nghị xúc tiến đầu tư phát triển du lịch | Hằng năm | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các đơn vị liên quan |
| 6.5 | Đăng cai tổ chức/tham gia các các sự kiện giới thiệu, quảng bá, xúc tiến du lịch cấp khu vực, quốc gia và quốc tế | Hằng năm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| 6.6 | Tổ chức các Hội nghị xúc tiến quảng bá du lịch Bắc Kạn tại các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh | 2022-2025 |
| 6.7 | Tổ chức “Tuần du lịch Ba Bể” *(dự kiến 01 cuộc/năm)* | 2022 - 2025 |
| 6.8 | Tổ chức ký kết biên bản ghi nhớ với các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm đầu tư các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn phù hợp nhu cầu định hướng phát triển du lịch | 2024 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| **7** | **Xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách bảo tồn di sản văn hóa gắn phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh** | 2021 - 2022 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| **8** | **Phát triển nguồn nhân lực du lịch** |  |  |  |
| 8.1 | Rà soát, kiện toàn lại Ban chỉ đạo phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố | Quý IV/2021 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Các sở, ban ngành của tỉnh và các đơn vị liên quan |
| 8.2 | Rà soát vị trí, việc làm để bố trí, phân công cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về du lịch tại các huyện, thành phố | 2022 | Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | Các đơn vị  liên quan |
| 8.3 | Tổ chức các lớp bồi dưỡng, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước và nguồn nhân lực làm công tác du lịch (03 lớp/năm) | Hằng năm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan |
| 8.4 | Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định | Hằng năm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  Công an tỉnh |

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật *(nếu có)*.

2. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí theo khả năng ngân sách hoặc lồng ghép với chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan**

- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU và nội dung nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện tại mục III Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30/11/2021 để theo dõi, tổng hợp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đến các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân được biết, tham gia thực hiện.

- Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Là đơn vị đầu mối, theo dõi, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ vào ngày 30/12 hằng năm.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

**3. Sở Tài chính**

- Căn cứ nguồn lực của tỉnh, hằng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách để phân bổ kinh phí cho các đơn vị triển khai thực hiện theo phân cấp ngân sách; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, lồng ghép với các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định./.